

Bản án số: 662/2019/HSPT

Ngày 28 tháng 10 năm 2019

“Trần Quốc N

Giết người”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 245/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quốc N do bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: Trần Quốc N (Tên gọi khác: Trần Văn N), sinh năm 1982 tại tỉnh C; Thường trú: Ấp 9, xã Khánh Bình Đông, huyện T, tỉnh C; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lái đồ thuê; Con ông Trần Hiền H² và bà Nguyễn Thị T²; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Ngày 05/4/2004 đầu thú bị bắt tạm giam đến ngày 09/5/2005, bị cáo chấp hành án phạt tù chung thân. Đến ngày 20/02/2018 bị tạm giam để điều tra lại đến ngày 05/4/2019 được trả tự do ngay tại phiên tòa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phan Tứ P (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

- Bà Huỳnh Thị V (D), sinh năm 1972 – Vắng mặt;

- Anh Phan Nhật M¹, sinh ngày 15/5/1992 – Vắng mặt;

- Anh Phan Thanh N¹, sinh ngày 20/11/1994 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện T, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo:

Anh Trần Quốc B, sinh năm 1976 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp 9, xã Khánh Bình Đông, huyện T, tỉnh C.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1975 – Có mặt;

- Anh Trần Văn M sinh năm 1979 – Có mặt;

Cùng trú Ấp 9, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2004, Trần Quốc N và Trần Quốc B (B là con Bác ruột của N) đi ăn cưới tại nhà ông Huỳnh Văn T ở ấp 10B, xã Trần Hợi, huyện T, tỉnh C. Tại đám cưới, anh Phan Tứ P nói biết B từ thời tai thời. B không đồng ý việc anh P nói bệnh của B lúc nhỏ nhưng anh P nhắc lại lần nữa. B và N kêu anh P xin lỗi nhưng P bỏ đi nên xảy ra cự cãi nhau được mọi người can ngăn.

Trong lúc N giải thích với ông Huỳnh Thanh H thì P cầm 01 cái ly thủy tinh (loại ly dùng để uống bia) đi tới đập 01 cái vào mặt N làm N ngã xuống đất. N đứng dậy chạy ra cổng rạp cưới, P đuổi theo vật ngã xuống đất, đè lên người N và dùng tay đâm nhiều cái vào người N. N vùng dậy rút con dao bấm trong túi quần jean bên phải ra, cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát về phía anh P, trong đó có một nhát trúng ngực bên trái P làm máu chảy ra nhiều. Anh P được anh Võ Thành T¹ dìu vào nhà ông T rồi được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2004 P tử vong.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định thương tích trên người anh P thể hiện: Vùng ngực trái 01 vết thương nằm theo trục cơ thể, đuôi vuốt nhọn quay xuống dưới, bờ mép sắc gọn, kích thước dài 1,7 cm, rộng 0,7 cm. Vết thương ngực trái do hung khí tác động từ trước ra sau.

Vùng lưng trái có 01 vết thương nằm chéo, đuôi vuốt nhọn vào vết thương hướng xuống và sang trái, bờ mép sắc gọn, kích thước dài 3,8 cm, rộng 01 cm. Vết thương lưng trái do hung khí tác động từ sau ra trước, chéo từ phải sang trái.

Cách trên 1/3 giữa xương đòn trái 02 cm có 01 vết thương nhỏ 0,5 cm x 0,5 cm, vết thương nông.

Kết luận giám định pháp y số 87/PY ngày 06/4/2004 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh C kết luận nguyên nhân Phan Tứ P chết do sốc mất máu từ vết thương thấu ngực phía trước gây thủng tim (thất trái), phía sau gây thủng thùy dưới phổi phải.

Sáng ngày 05/4/2004, Trần Quốc N đến Công an xã đầu thú và khai nhận N dùng dao đâm anh P chết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 15/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh C và Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2005/HSPT ngày 25/01/2005 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Trần Quốc N tù chung thân về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong thời gian kháng cáo và chấp hành án, Trần Quốc N có đơn kêu oan và tố cáo Trần Quốc B mới là người dùng dao đâm anh P.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2017/HS-GĐT ngày 11/12/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 15/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh C và Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2005/HSPT ngày 25/01/2005 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại.

Tại Bản cáo trạng số 20/VKSTC-V2 ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Trần Quốc N về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 93; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 328, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc N phạm tội “*Giết người*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 15 (Mười lăm) năm tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2004 đến ngày 05/4/2019.

Quyết định trả tự do cho bị cáo Trần Quốc N tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2019, bị cáo Trần Quốc N có đơn kháng cáo kêu oan và trình bày Trần Quốc B mới là người đâm chết anh P.

Ngày 05/4/2019 và ngày 12/4/2019, bà Huỳnh Thị V là người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị hủy phần hình sự của Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì đã bỏ lọt tội phạm do Trần Quốc B tham gia đâm anh P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quốc N kêu oan vì bị cáo không có đâm anh P, mà người đâm chết P là Trần Quốc B. Do là anh em chú bác nên bị cáo nhận tội thay B. Nay bị cáo xin khai lại là bị cáo chỉ có dùng dao quơ trúng cổ của anh Hồ Phong K mà thôi. Vụ việc xảy ra có nhiều người chứng kiến nhưng không có ai thấy bị cáo đâm anh P, khi được diu vào thì P nói bị B đâm. Cơ quan điều tra thực nghiệm thì tôi chỉ có thể đâm trúng P vết thương ở ngực, còn vết thương ở lưng của P là do người khác đâm. Tôi yêu cầu điều tra làm rõ vết thương ở lưng của P do ai đâm?

Trần Quốc B trình bày bị cáo đổ oan cho anh vì anh không có đâm P. Bị cáo lúc thì khai là bị cáo đâm anh P, lúc thì lại khai không có đâm P.

Chị Nguyễn Thúy H trình bày có thấy M kẻ N vào nhà của chị.

Trần Văn M khai thấy P dùng ly thủy tinh đánh N.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Vụ án đã bị hủy điều tra lại nhiều lần, nhiều cấp điều tra nhưng với tài liệu chứng cứ đã thu thập được đến nay không đủ cơ sở để xác định Trần Quốc B đâm P chết. Bị cáo có nhiều lời khai thừa nhận có đâm P. Vì vậy, không căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 23/7/2019, phiên tòa lần thứ hai ngày 17/9/2019 và phiên tòa hôm nay nhưng người có kháng cáo bà Huỳnh Thị Vân là người đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N trình bày bị oan vì bị cáo không đâm chết anh P mà người đâm chết anh P là Trần Quốc B.

Thấy rằng: Vào sáng ngày 05/4/2004 thì bị cáo đầu thú và trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận một mình bị cáo đâm chết anh P. Trong đơn kháng cáo đề ngày 06/10/2004 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/01/2005 bị cáo cũng khai nhận bị cáo có dùng dao đâm anh P nhưng có sự thay đổi lời khai là ngoài bị cáo đâm

còn có Trần Quốc B cũng dùng dao đâm anh P, cái chết của anh P là do B gây ra. Từ đó, bị cáo liên tục kêu oan đến nay.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2004 (Bút lục 75) bà Nguyễn Thị T² (mẹ ruột bị cáo) khai: “*Trần Quốc N con tôi nói với tôi là N bị Phan Tứ P đánh và sau đó N dùng dao đâm Phan Tứ P*”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2004 (Bút lục 72) chị Trần Thị T³ (chị ruột bị cáo) khai: “*Tôi mới hỏi N đánh ai? Thì N trả lời là N đi đám nhà ông T bị người ta đánh và sau đó N dùng dao đâm người ta*”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2004 (Bút lục 83) anh Trần Văn M (anh ruột của Trần Quốc N) khai: “*N và P chửi qua lại trong rạp đám, cách khoảng hai - ba bàn nữa đến cửa rạp. Trong lúc can ngăn giữa N và P thì P cầm ly đánh N nhưng không rõ trúng hay không. Lúc này N nhào vô đánh lại P và kéo nhau ra sân, tôi và anh H cùng nhiều người ngồi trong đám chạy theo ra sân thấy không rõ do không đủ ánh sáng. Khi tôi ra đến sân thì N và P đang đánh nhau nhưng không thấy trong tay có cầm vật gì không. Lúc này rất nhiều người nhào vô can ngăn thì N bỏ chạy đi đâu không rõ, còn P phía dưới ngực chảy máu dưới áo nhưng tôi không nhớ bên nào, thấy P chảy máu nên anh H cùng nhiều người đưa P đi trạm y tế*”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2004 (Bút lục 73) chị Nguyễn Thúy H khai: “*Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2004, tôi đang ở nhà của tôi thì Trần Quốc N được Trần Văn M kè vào nhà tôi. Khi vào nhà tôi Trần Quốc N leo lên bộ ván của tôi nằm. Lúc đó tôi thấy người của Trần Quốc N có dính nhiều máu. Thấy vậy tôi hỏi Trần Quốc N có sao không? Lúc đó Trần Quốc N trả lời N đi đám tại nhà của ông T bị người ta đánh và N chụp dao tại bàn trong rạp đám đâm người ta...Khi M kè N đến nhà tôi thì N bị đánh rất nặng và say rượu, vì tôi thấy mũi của N máu chảy ra nhiều và lúc đó N than nhức đầu*”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2004 (Bút lục 86) anh Huỳnh Văn M² khai: “*Tôi nhảy vào can thì thấy M cùng nhau đánh anh P. N và M đánh anh P khoảng 2 phút thì tôi nghe M kêu H¹ lượm dùm chiếc giày, sau đó nắm tay của N chạy về hướng nhà của N. Lúc N vừa quay lại, tôi thấy trên tay mặt của N có cầm cây dao lưỡi màu trắng. Theo tôi nhận định là loại dao bấm. Lúc N và M đánh P té xuống đất, khi N và M bỏ chạy, P tự đứng lên thì tôi thấy trên lưng bên sườn trái máu chảy thì mọi người đưa P vào nhà*”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2004 (Bút lục 86) anh Võ Thành T⁴ khai: “*Lỗi đầu tiên là do Phan Tứ P vì chính tôi thấy Phan Tứ P dùng ly cối đánh vào mũi của Trần Quốc N trước, sau đó dẫn đến cả hai ẩu đả nhau và Trần Quốc N đâm Phan Tứ P*”.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra tổ chức tìm kiếm nhưng không thu được con dao gây án. Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra thu thập các mẫu dao trên

Internet cho bị cáo nhận dạng thì bị cáo đã nhận dạng con dao bấm bị cáo đã khai dùng để đâm anh P, lời khai này của bị cáo phù hợp với xác định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Biên bản kết luận số 1849/C54B ngày 14/5/2018 “*Vết thương ngực trái và lưng trái của nạn nhân Phan Tứ P được thể hiện qua hồ sơ và bản ảnh do vật sắc nhọn tạo ra, phù hợp do cùng 01 loại hung khí gây ra*”.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/10/2004, phiên tòa phúc thẩm ngày 25/01/2005, phiên tòa sơ thẩm ngày 05/4/2019 phù hợp với lời khai của những người làm chứng như bà Nguyễn Thị T² (mẹ của bị cáo), Trần Thị T³ (Chị ruột bị cáo), Trần Văn M (anh ruột bị cáo), Nguyễn Thúy H, Huỳnh Văn M², Võ Thành T⁴, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định khoảng 18 giờ ngày 04/4/2004, tại đám cưới nhà của ông Huỳnh Văn T, trong lúc cự cãi nhau, anh Huỳnh Tứ P dùng ly thủy tinh đập trúng vào trán của bị cáo nên bị cáo dùng con dao nhọn đâm vào người anh P, được mọi người đưa đi cấp cứu đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì anh P tử vong. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo bị oan.

[3] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị V đề nghị hủy phần hình sự của Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì đã bỏ lọt tội phạm do Trần Quốc B tham gia đâm anh P.

Thấy rằng: Ngay sau khi xảy ra sự việc, nhiều người làm chứng gồm: Huỳnh Văn T, Huỳnh Thanh H, Trần Việt B¹, Trần Đắc K (Cha của Trần Quốc B), Nguyễn Thị T² (mẹ của Trần Quốc N) đều có lời khai khi được hỏi vào nhà, anh Phan Tứ P đã chỉ vào mặt ông Trần Đắc K và nói con ông đâm tôi. Sau khi Tòa án nhân dân tối cao hủy các bản án để điều tra, xét xử lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thực hiện nhiều biện pháp điều tra đã được quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao chỉ ra, nhưng vẫn không thu thập được chứng cứ chứng minh vai trò của Trần Quốc B trong vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng có Quyết định số 68/VKSTC-V2 ngày 07/11/2018 trả hồ sơ điều tra bổ sung, nhưng sau khi thực hiện việc điều tra bổ sung vẫn không thu thập được chứng cứ chứng minh Trần Quốc B đã đâm vào lưng trái của anh Phan Tứ P.

Mặt khác, vụ án xảy ra đến nay đã trên 15 năm, theo quy định tại điều 27 Bộ luật hình sự năm 2015 thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm rất nghiêm trọng cũng đã hết.

Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu hủy phần hình sự của Bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với hành vi của Trần Quốc B.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc N phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 15 (*Mười lăm*) năm tù và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2004 đến ngày 05/4/2019 nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Bị cáo Trần Quốc N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh C
(Trại tạm giam Công an tỉnh C tổng đạt
cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

